

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 77/2020/HS-ST  
Ngày 24-12-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lô Thị Thoạn

Bà Triệu Thanh Thủy

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Mã Văn Đ; sinh ngày 02 tháng 10 năm 1992 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Mã Văn T và bà: Lương Thị Đ (đã chết); vợ: Đinh Thị N, sinh năm 1993, con: có 02 con (cùng sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

***- Bị hại:***

+ Ông Hoàng Xuân T (Hoàng Văn T), sinh năm 1964; vắng mặt.

+ Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1974; vắng mặt.

+ Anh Mã Văn H, sinh năm 1985; vắng mặt.

+ Chị Hà Thị L, sinh năm 1990; vắng mặt.

+ Bà Mã Thị H, sinh năm 1981; vắng mặt.

Ông Hoàng Xuân T (Hoàng Văn T), ông Hoàng Văn T1, anh Mã Văn H,

chị Hà Thị L, bà Mã Thị H cùng nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

+ Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn M, xã I, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn N:* Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (Giấy ủy quyền ngày 19-8-2020); vắng mặt.

+ Ông Mã Văn H1, sinh năm 1984; vắng mặt.

+ Ông Nông Văn Đ1, sinh năm 1972; vắng mặt.

Ông Mã Văn H1, ông Nông Văn Đ1 cùng nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Đinh Thị N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/7/2020, Mã Văn Đ và vợ là Đinh Thị N từ nhà đi đến khu ruộng Nà Méng thuộc thôn N, xã Đ, huyện L để phát cỏ bờ ruộng trồng lúa của gia đình. Phát cỏ xong Mã Văn Đ và Đinh Thị N cùng nhau gom cỏ lại thành một đồng, vị trí đồng cỏ cách rừng thông của gia đình ông Hoàng Xuân T (tên gọi khác Hoàng Văn T) khoảng hai mét. Gom cỏ thành đồng xong sau đó Mã Văn Đ sử dụng bật lửa (là chiếc bật lửa Mã Văn Đ thường mang theo người để hút thuốc lá) đốt đồng cỏ mà hai người đã gom trước đó thì cỏ cháy (việc Mã Văn Đ dùng bật lửa đốt cỏ Đinh Thị N không trực tiếp nhìn thấy). Cỏ cháy được 10 phút thì lửa bốc cháy lên cao và cháy lan sang khu đồi thông của ông Hoàng Xuân T. Sau đó Mã Văn Đ và Đinh Thị N cùng nhau dập lửa nhưng không được, lửa cháy thêm được khoảng 10 phút nữa thì đám cháy to hơn và lan rộng ra nên Mã Văn Đ chạy về gọi thêm người ra hộ dập lửa còn Đinh Thị N tiếp tục ở lại dập lửa. Sau đó mọi người đến và cùng nhau dập lửa đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì lửa được dập xong. Lúc này lửa đã cháy lan ra các khu rừng lân cận khác.

Tại biên bản xác định hiện trường ngày 20/7/2020 đã xác định hiện trường vụ cháy thuộc các thửa đất số: 42, 81, 569, 545, 523, 522, 544, 552 thuộc khoảnh số 4, tiểu khu 402 thuộc tờ bản đồ số 02 đất lâm nghiệp xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thuộc quyền quản lý, sử dụng của các hộ gia đình ông Hoàng Xuân T; ông Hoàng Văn T1; ông Nông Văn Đ1; ông Mã Văn H; bà Hà Thị L; bà Mã Thị H; ông Hoàng Văn N; ông Mã Văn H1.

Số tài sản (cây thông) bị thiệt hại như sau: Hộ gia đình ông Hoàng Xuân T 0,6 ha với số lượng 493 cây thông; hộ gia đình ông Nông Văn Đ1 0,69 ha với số lượng 280 cây thông; hộ gia đình Mã Văn H 0,3 ha với số lượng 280 cây thông; hộ gia đình bà Hà Thị L 1,45 ha với số lượng 154 cây thông; hộ gia đình bà Mã Thị H 1,15 ha với số lượng 690 cây thông; hộ gia đình ông Hoàng Văn N 1,46 ha với số lượng 1.011 cây thông; riêng đối với thửa đất số 42 cùng thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Hoàng Văn N và ông Hoàng Văn T1 bị thiệt hại 1,7 ha với số lượng 1.515 cây thông (ông Hoàng Văn N đã ủy quyền cho ông Hoàng Văn T1 để giải quyết); đối với thửa đất số 81 thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Mã Văn H1, qua xác minh cháy rừng chỉ làm cháy lớp biểu bì và các cây tạp không thiệt hại đến cây trồng nên ông Mã Văn H1 không yêu cầu gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: Tài sản bị thiệt hại của hộ gia đình ông Hoàng Văn T1 là 96.972.000đồng (chín mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn đồng); tài sản bị thiệt hại của hộ gia đình ông Nông Văn Đ1 là 19.600.000đồng (mười chín triệu sáu trăm nghìn đồng); tài sản bị thiệt hại của hộ gia đình ông Hoàng Văn N là 64.780.000đồng (sáu mươi tư triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng); tài sản bị thiệt hại của hộ gia đình ông Hoàng Văn T là 34.125.000đồng (ba mươi tư triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng); tài sản bị thiệt hại của hộ gia đình ông Mã Văn H là 18.250.000đồng (mười tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); tài sản bị thiệt hại của hộ gia đình bà Hà Thị L 15.366.000đồng (mười năm triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng); tài sản bị thiệt hại của hộ gia đình bà Mã Thị H là 46.065.000đồng (bốn mươi sáu triệu không trăm sáu mươi năm nghìn đồng). Tổng tài sản bị thiệt hại là 295.158.000đồng (hai trăm chín mươi năm triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã chứng minh, trước khi thực hiện hành vi đốt cỏ gần khu vực rừng thông Mã Văn Đ không thực hiện các biện pháp an toàn về phòng cháy, chữa cháy. Không chuẩn bị các công cụ để phòng cháy, chữa cháy cũng như không báo cho chính quyền địa phương được biết. Việc đốt cỏ là tự ý đốt.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKSLB, ngày 29 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Mã Văn Đ, về tội Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy theo điểm d khoản 1 Điều 313 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên toà: Bị cáo Mã Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung Cáo trạng đã truy tố, bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị N thừa nhận toàn bộ nội dung như cáo trạng đã truy tố, chị và bị cáo đã vay mượn tiền để bồi thường

xong cho các bị hại, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì cho chị và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị hại ông Hoàng Xuân T, ông Hoàng Văn T1, anh Mã Văn H, chị Hà Thị L, bà Mã Thị H, ông Mã Văn H1, ông Nông Văn Đ1, vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn xin xét xử vắng mặt các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Hoàng Văn N vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mã Văn Đ phạm tội Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 313, điểm a, b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo luật định. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng. Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại và đề nghị ghi nhận việc bồi thường vì vậy ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và các bị hại. Về vật chứng: Toàn bộ số vật chứng đã tiến hành bàn giao cho 07 (bảy) hộ gia đình có rừng bị thiệt hại tự bảo quản và quản lý. Đối với chiếc bật lửa ga Mã Văn Đ đã làm mất trong quá trình tiến hành dập lửa trong vụ cháy. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng tuy nhiên không tìm thấy chiếc bật lửa nêu trên. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị N không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại ông Hoàng Xuân T (Hoàng Văn T), ông Hoàng Văn T1, anh Mã Văn H, chị Hà Thị L, bà Mã Thị H, ông Mã Văn H1, ông Nông Văn Đ1 và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại ông Hoàng Văn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra và đã ủy quyền cho ông Hoàng Văn T1 tham gia tố tụng, ông Hoàng Văn T1 có đơn xin xét xử vắng mặt; bị cáo và tất cả các bị hại đều đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại. Do vậy việc vắng mặt của các bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Theo quy định tại

khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai của bị cáo Mã Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại khu ruộng Nà Ménag thuộc thôn N, xã Đ, huyện L Mã Văn Đ đã có hành vi dùng bật lửa tự ý đốt cỏ bờ ruộng, không tuân thủ các quy định về phòng cháy, chữa cháy làm cháy lan sang khu vực rừng thông của 08 (tám) hộ gia đình gây thiệt hại 7.35 ha với số lượng 4.423 (bốn nghìn bốn trăm hai mươi ba) cây thông trị giá 295.158.000 đồng (hai trăm chín mươi năm triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Mã Văn Đ thực hiện đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật phòng cháy chữa cháy 2001, Điều 19. Phòng cháy đối với rừng: “4. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khi tiến hành các hoạt động trong rừng hoặc ven rừng phải tuân thủ các quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật”; vi phạm khoản 2 Điều 39 Luật Lâm nghiệp 2017, Điều 39. Phòng cháy, chữa cháy rừng: “2. Mọi trường hợp sử dụng lửa trong rừng, gần rừng để dọn nương rẫy, dọn đồng ruộng, chuẩn bị đất trồng rừng, đốt trước mùa khô hanh hoặc dùng lửa vì mục đích khác, người sử dụng lửa phải thực hiện các biện pháp phòng cháy và chữa cháy rừng”; vi phạm điểm a, c khoản 3 Điều 47 Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp, Điều 47. Điều kiện an toàn về phòng cháy đối với khu rừng: “3. Khi đốt nương, rẫy, đồng ruộng, đốt thực bì để chuẩn bị đất trồng rừng và làm giảm vật liệu cháy trong rừng, người sử dụng lửa phải thực hiện: a) Biện pháp an toàn phòng cháy và chữa cháy; ...c) Trước khi đốt phải thông báo với trưởng thôn, bản, tổ đội phòng cháy, chữa cháy rừng. Trong khi đốt phải bố trí người canh gác, có đủ dụng cụ để dập lửa khi cháy lan vào rừng; sau khi đốt xong phải dập tắt hết tàn lửa”. Do vậy có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Mã Văn Đ về tội Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp các quy định pháp luật của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy gây thiệt hại về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Ngoài lần bị truy tố và đưa ra xét xử về hành vi phạm tội lần này thì bị cáo chưa bị truy tố, xét xử về hành vi phạm tội nào khác; không bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm gì nên được coi là có nhân thân tốt.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi xảy ra sự việc bị cáo đã kịp thời ngăn chặn và làm giảm bớt tác hại của tội phạm; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại xong, nay gia đình bị hại không còn yêu cầu gì khác. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại cũng xin giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo trình độ văn hóa thấp lớp 02 nên có thể xem xét áp dụng thêm cho bị cáo hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như năng lực hành vi, sự hiểu biết của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục làm việc, tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Bởi phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị về mức hình phạt, biện pháp chấp hành hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về hình phạt tiền cũng như cấm việc cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho các bị hại và đã thực hiện bồi thường xong. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường này. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường giữa bị cáo và các bị hại.

[10] Về xử lý vật chứng: Gồm 4.423 (bốn nghìn bốn trăm hai mươi ba) cây thông bị cháy do vụ cháy rừng ngày 17/7/2020 tại thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn gây ra. Trong đó: 1.515 cây thông bị cháy của nhà ông Hoàng Văn T1, 280 cây thông bị cháy của nhà ông Nông Văn Đ1, 1.011 cây thông bị cháy của nhà ông Hoàng Văn N, 493 cây thông bị cháy của nhà ông Hoàng Xuân T, 280 cây thông bị cháy của nhà ông Mã Văn H, 154 cây thông bị cháy của nhà bà Hà Thị L, 690 cây thông bị cháy của nhà bà Mã Thị H. Toàn bộ số vật chứng trên Hạt kiểm lâm huyện L đã tiến hành bàn giao cho 07 (bảy) hộ gia đình có rừng bị thiệt hại tự bảo quản và quản lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với vật chứng là chiếc bật lửa ga Mã Văn Đ đã làm mất trong quá trình tiến hành dập lửa trong vụ cháy. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng tuy nhiên không tìm thấy chiếc bật lửa nêu trên. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Việc bị cáo Mã Văn Đ dùng bật lửa để đốt cỏ là do Mã Văn Đ khác thực hiện, Đinh Thị N không tham gia và không trực tiếp nhìn thấy Mã Văn Đ đốt cỏ, do đó Đinh Thị N không thuộc trường hợp đồng phạm với Mã Văn Đ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo Mã Văn Đ bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và các bị hại thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, việc bồi thường đã xong, bị cáo đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 313, điểm a, b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mã Văn Đ phạm tội Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mã Văn Đ 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/12/2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:**

Ghi nhận bị cáo Mã Văn Đ và các bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong. Cụ thể như sau: Bị cáo đã bồi thường xong cho ông Hoàng Xuân T (Hoàng Văn T) số tiền 8.000.000đồng (tám triệu đồng), ông Hoàng Văn T1 số tiền là 10.000.000đồng (tám triệu đồng), bà Hà Thị L số tiền là 8.000.000đồng (tám triệu đồng), ông Mã Văn H số tiền là 8.000.000đồng (tám triệu đồng), ông Nông Văn Đ1 số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng), ông Hoàng Văn N số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng), bà Mã Thị H số tiền 37.000.000đồng (ba mươi bảy triệu đồng).

**4. Về án phí:** Bị cáo Mã Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ Đinh Thị N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Tuyết Mai**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Vận – Vi Văn Thanh**

**Nguyễn Kim Thịnh**

